CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC VNJC VIỆT NAM

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC VNJC VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VNJC VIET NAM HUMAN DEVELOPMENT AND INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VNJC.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109238730

3. Ngày thành lập: 24/06/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 2 số 85 đường Hoàng Ngân, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: *02473029191* Fax:

Email: Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	In ấn	*1811*
2.	Dịch vụ liên quan đến in	*1812*
3.	Xây dựng nhà để ở	*4101*
4.	Xây dựng nhà không để ở	*4102*
5.	Xây dựng công trình đường sắt	*4211*
6.	Xây dựng công trình đường bộ	*4212*
7.	Xây dựng công trình điện	*4221*
8.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	*4222*
9.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	*4223*
10.	Xây dựng công trình thủy	*4291*
11.	Xây dựng công trình khai khoáng	*4292*
12.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	*4293*
13.	Phá dỡ	*4311*
14.	Chuẩn bị mặt bằng	*4312*
15.	Lắp đặt hệ thống điện	*4321*
16.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	*4322*
17.	Hoàn thiện công trình xây dựng	*4330*
18.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Không bao gồm hoạt động đấu giá	*4511*
19.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	*4512*
20.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Không bao gồm hoạt động đấu giá	*4513*

21.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	*4520*
22.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Không bao gồm hoạt động đấu giá	*4530*
23.	Bán mô tô, xe máy Chi tiết: Không bao gồm hoạt động đấu giá	*4541*
24.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	*4542*
25.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy Chi tiết: Không bao gồm hoạt động đấu giá	*4543*
26.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	*4620*
27.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	*4631*
28.	Bán buôn thực phẩm	*4632*
29.	Bán buôn đồ uống	*4633*
30.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	*4634*
31.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	*4641*
32.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	*4651*
33.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	*4652*
34.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	*4653*
35.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	*4661*
36.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn xi măng - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi - Bán buôn kính xây dựng	*4663*
37.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	*4711*
38.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: - Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket) - Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket)	*4719*
39.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	*4721*
40.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	*4722*
41.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	*4723*
42.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	*4751*

43.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi, sắt thép và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	*4752*
44.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	*4753*
45.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh	*4759*
46.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	*4771*
47.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	*4931*
48.	Vận tải hành khách đường bộ khác	*4932*
49.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	*4933*
50.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	*5210*
51.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	*5221*
52.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	*5222*
53.	Bốc xếp hàng hóa	*5224*
54.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	*5225*
55.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	*5510*
56.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	*5610*
57.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	*5621*
58.	Dịch vụ ăn uống khác	*5629*
59.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	*5630*
60.	Hoạt động của trụ sở văn phòng	*7010*
61.	Hoạt động tư vấn quản lý	*7020*
62.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	*7110*
63.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	*7120*

64.	Quảng cáo	*7310*
65.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	*7320*
66.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	*7410*
67.	Cho thuê xe có động cơ	*7710*
68.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	*7730*
69.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Không bao gồm hoạt động của các trung tâm giới thiệu việc làm.	*7810*
70.	Cung ứng lao động tạm thời	*7820*
71.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	*7830(Chính)*
72.	Đại lý du lịch	*7911*
73.	Điều hành tua du lịch	*7912*
74.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	*7990*
75.	Vệ sinh chung nhà cửa	*8121*
76.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	*8129*
77.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	*8130*
78.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	*8211*
79.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	*8230*
80.	Dịch vụ đóng gói	*8292*
81.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: xuất khẩu, nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.	*8299*
82.	Đào tạo sơ cấp	*8531*
83.	Đào tạo trung cấp	*8532*
84.	Đào tạo cao đẳng	*8533*
85.	Giáo dục thể thao và giải trí	*8551*
86.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	*8552*
87.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Giáo dục đào tạo không chính quy, đào tạo ngoại ngữ; - Dạy kỹ năng đàm thoại; - Đào tạo về sự sống; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy máy tính.	*8559*
88.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: - Tư vấn giáo dục	*8560*

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 500.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐẶNG QUANG HƯNG	P3 nhà 3, TT Cục HC-BCA, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	25.000	250.000.000	5,000	025080000144	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	25.000	250.000.000	5,000		
2	BÙI TUẤN TIẾN	Khu 12, Xã Sơn Vi, Huyện Lâm Thao, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	250.000	2.500.000.000	50,000	B9008561	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	250.000	2.500.000.000	50,000		

3	NGUYỄN THỊ MAI SINH	P3 nhà 3, TT Cục HC-BCA, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	225.000	2.250.000.000	45,000	025187000251	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	225.000	2.250.000.000	45,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần *(VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)*	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

***** Họ và tên: NGUYỄN THỊ MAI SINH Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: *09/09/1987* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *025187000251*

Ngày cấp: *26/05/2015* Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *P3 nhà 3, TT Cục HC-BCA, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *P3 nhà 3, TT Cục HC-BCA, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội